

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28 - 4 - 2021  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Văn Bảo.

***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Phạm Thị Anh.

2. Bà La Thị Huyền.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị X - sinh năm 1989;

Nơi ĐKNKTT: Bản Đ, xã BC, huyện CC, tỉnh NA.

Chỗ ở hiện nay: Bản NC, xã BC, huyện CC, tỉnh NA. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lô Văn Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản Đ, xã BC, huyện CC, tỉnh NA. Hiện đang chấp hành cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn, địa chỉ: Xóm Khe Dầu, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị La Thị X trình bày:

Chị và anh Lô Văn Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/11/2010 tại UBND xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc chị và anh Đ kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được

09 năm cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ, chồng mâu thuẫn là do anh Đ không quan tâm chăm sóc đến vợ con và sa ngã vào con đường tệ nạn ma túy, hiện đang chấp hành cai nghiện ma túy bắt buộc. Việc vợ, chồng chị mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại và tổ chức đoàn thể tại địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả và vợ, chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn bị đơn anh Lô Văn Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có một người con chung tên là Lô Quang H, sinh ngày 26/5/2009. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh Lô Văn Đ thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh Đ không vay nợ cá nhân, tổ chức nào.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2021, bị đơn anh Lô Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung như chị X trình bày là đúng. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị X có một người con chung là Lô Quang H, sinh ngày 26/5/2009. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị X nuôi dưỡng đồng thời tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh vì hiện nay anh đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tự nguyện Phúc Sơn.

- Về tài sản chung: Anh và chị La Thị X thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh và chị X không nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

Tại biên bản lấy lời khai sáng ngày 19/01/2021 của cháu Lô Quang H có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ là La Thị X.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị La Thị X được ly hôn với anh Lô Văn Đ; Về con chung: Giao cháu Lô Quang H cho chị X trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ; Về tài sản: Chị X và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Bản Đình, xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn hiện đang chấp hành cai nghiện ma túy bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tự nguyện Phúc Sơn thuộc xóm Khe Dầu, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời Tòa án đã trực tiếp giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh Đ theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh Đ đến Tòa án được nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chị La Thị X và anh Lô Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 08/11/2010 tại UBND xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đều thừa nhận nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Đ nghiện ma túy, mặc dù đã được khuyên nhủ can ngăn nhưng anh không chịu từ bỏ mà càng dẫn sâu vào con đường nghiện ngập. Từ đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Xét thấy, giữa chị X và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị La Thị X được ly hôn với anh Lô Văn Đ.

Về con chung: Chị X và anh Đ có một người con chung tên là Lô Quang H, sinh ngày 26/5/2009. Hiện nay cháu đang sống cùng với chị X. Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giao cháu H cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai con nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị La Thị X và anh Lô Văn Đ tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị La Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 207, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị La Thị X được ly hôn anh Lô Văn Đ.

- Về con chung: Giao con chung Lô Quang H, sinh ngày 26/5/2009 cho chị La Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lô Văn Đ.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị X cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị La Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002331 ngày 22/12/2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Bình Chuẩn;
- Lưu hồ sơ -VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trần Văn Bảo**